



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/TTr-BKS

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; trình phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Điều lệ);
- Căn cứ thực tế kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (Công ty/HHV) thời gian qua.

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty xem xét thông qua các nội dung liên quan đến hoạt động của BKS, cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo số 01/2024/BC-BKS ngày 02/04/2024 của BKS về đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2023 và tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS, các thành viên BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Toàn văn Báo cáo được đính kèm theo Tờ trình này và đã được công bố thông tin cùng các tài liệu hợp.

2. Phê duyệt toàn văn Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Quy chế gồm 07 Chương và 25 Điều, là văn bản hợp nhất một số nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và kế thừa các điều khoản khác của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty thông qua. Toàn văn Quy chế được đính kèm theo Tờ trình này và đã được công bố thông tin cùng các tài liệu hợp.

ĐHĐCĐ giao Ban Kiểm soát tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thống nhất áp dụng thay thế cho Quy chế hiện hành.

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của HHV

a) Tiêu chí lựa chọn:

Đơn vị kiểm toán được lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho HHV cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Là công ty kiểm toán độc lập, có uy tín, được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán



Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, công ty niêm yết;

- Là đơn vị có đội ngũ chuyên gia và kiểm toán viên có trình độ, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán các báo cáo tài chính theo các chuẩn mực quy định;

- Không có xung đột, mâu thuẫn về lợi ích khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho HHV;

- Đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và tiến độ kiểm toán Báo cáo tài chính theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và pháp luật liên quan;

- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

b) Ý kiến đề xuất:

Căn cứ các tiêu chí lựa chọn nêu trên và qua việc kiểm tra, giám sát công tác lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2023, Ban Kiểm soát thống nhất đề xuất ĐHĐCĐ phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty phát hành trong năm 2024 và ủy quyền/giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: PC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Giang





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

Số: 01/2024/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc: đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2023 và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (“BKS”) theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, BKS Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (“HHV”) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng giám đốc (“Ban TGD”) và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD NĂM 2023.

1. Kết quả kinh doanh của Công ty.

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút tăng trưởng GDP trên toàn thế giới; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự diễn biến phức tạp, thời tiết cực đoan và dịch bệnh diện rộng...các vấn đề này ảnh hưởng chung đến sự phát triển kinh tế của nước ra từ đó tác động không nhỏ đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của HHV (lưu lượng giao thông không tăng trưởng như dự báo, giải ngân vốn đầu tư vào thị trường chậm...). Đối diện với vô vàn khó khăn và thách thức, BKS đánh giá cao sự nỗ lực của HĐQT, BĐH cùng toàn thể các cán bộ công nhân viên công ty trong việc quyết tâm khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh, triển khai kịp thời các kế hoạch, giải pháp hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế giúp HHV vượt qua khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, đạt được nhiều kết quả tích cực và tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông.

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với hoạt động của HĐQT, công tác quản lý điều hành của BĐH và hoạt động của các đơn vị thành viên, bộ phận trực thuộc Công ty. Thực hiện kiểm soát các Báo cáo tài chính theo định kỳ, giám sát Ban TGD trong việc thực hiện công tác tài chính, kế toán. Công ty đã triển khai các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ đã thông qua; công tác tài chính, kế toán và việc ghi chép sổ sách, số liệu, chứng từ, hồ sơ liên quan khác đúng chuẩn mực, hợp lý, hợp lệ, hợp pháp, trung thực, chính xác, đầy đủ.

BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính (“BCTC”) riêng và hợp nhất năm 2023, Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2023 do BDH Công ty lập và đệ trình ĐHĐCĐ. Các báo cáo nêu trên đã phản ánh chính xác, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu của tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính của Công ty tính đến ngày 31/12/2023, tuân thủ và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) - đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ quyết định lựa chọn trong kỳ họp thường niên năm 2023, thống nhất với ý kiến của kiểm toán chấp thuận toàn phần, không có các lưu ý/ngoại trừ trọng yếu.

Kết quả các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2023 thể hiện trên BCTC hợp nhất cụ thể như sau:

a) Về tình hình tài sản:

Đơn vị tính : tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
1	Tài sản ngắn hạn	1.175,97	1.183,82
2	Tài sản dài hạn	35.604,18	34.469,41
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	36.780,15	35.653,23

b) Về vốn chủ sở hữu:

Đơn vị tính : tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
1	Nợ phải trả	28.047,25	27.277,72
2	Vốn chủ sở hữu	8.732,90	8.375,51
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	36.780,15	35.653,23

c) Về kết quả sản xuất, kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính : tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
1	Doanh thu thuần	2.685,54	2.094,58
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	424,72	353,93
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	364,46	297,40

2. Kết quả hoạt động của HĐQT và Ban TGD.

a. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã giám sát hoạt động của HĐQT Công ty thông qua:

- Cử Kiểm soát viên tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp do HĐQT tổ chức;
- Thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Đồng thời, tiếp nhận và xem xét, cho ý kiến đối với các Nghị quyết của HĐQT trong công tác quản trị của HĐQT nhằm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý của HĐQT.
- Phân công nhân sự kiểm tra tính tuân thủ, nhất quán và tính hợp lý, hợp lệ và hợp pháp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, rà soát danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Thành viên Ban TGD và người nội bộ khác của Công ty nhằm kiểm tra tính minh bạch của các hợp đồng, giao dịch giữa HHV với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT theo quy định của điều lệ công ty và quy định pháp luật;
- Thường xuyên giám sát, đánh giá tính hiệu quả và mức độ tuân thủ của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý quản trị nội bộ, chế độ báo cáo và các cơ chế quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; tiến hành giám sát cấp cao đối với hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

HĐQT đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2023 đối với HĐQT thể hiện như sau:

- BKS đánh giá tập thể HĐQT nói chung và từng cá nhân thành viên HĐQT nói riêng đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. HĐQT đã vừa định hướng, chỉ đạo, vừa sâu sát, hỗ trợ kịp thời cho Ban TGD trong công tác điều hành, tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh mang đạt hiệu quả cao.
- Các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Dưới sự giám sát của BKS, HĐQT đã chỉ đạo định hướng Ban điều hành triển khai các hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh năm 2023 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua trong đó bao gồm:
 - + Thực hiện thành công phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thu về gần 830 tỷ Số tiền thu được phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 3.293 tỷ đồng lên 4.116 tỷ đồng;
 - + Thực hiện thành công phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 7% tương đương 215 tỷ
- Tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty trong năm 2023 đều được thông báo mời họp và gửi tài liệu, nội dung liên quan cho BKS đảm bảo đầy đủ,

đúng thời gian theo quy định tại Quy chế Công ty. Các nội dung quan trọng, cần thiết mang tính chiến lược cho sự phát triển của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến của BKS để tham khảo trước khi đưa ra các quyết định thuộc thẩm quyền. Tùy vào tính chất, mức độ của các cuộc họp mà BKS cử đại diện có chuyên môn phù hợp tham dự để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trong năm 2023 BKS ghi nhận tinh thần làm việc nghiêm túc, rõ ràng, thẳng thắn của các thành viên HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thông qua theo đúng trình tự, thủ tục quy định, phù hợp với tình hình thực tế do được đưa ra trên cơ sở các nội dung trao đổi, thảo luận của thành viên HĐQT có tính chuyên môn cao và cẩn trọng suy xét toàn diện các mặt vấn đề.

b. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban TGD

Trong quý I năm 2023, HĐQT, Ban TGD và BKS đã tổ chức buổi làm việc để trao đổi về cách thức làm việc, kiểm soát và kế hoạch nội dung kiểm soát của BKS trong năm 2023 nhằm có sự thống nhất trong công tác phối hợp hướng đến mục tiêu hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, BKS đánh giá như sau:

- Ban TGD đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Chủ động, linh hoạt trong việc phân công, phân cấp và ủy quyền cho các nhân sự quản lý để triển khai các nhiệm vụ được giao; duy trì thường xuyên chế độ họp giao ban định kỳ để Tổng Giám đốc đánh giá các mặt hoạt động của Ban TGD từ đó kịp thời đưa ra các chỉ đạo để xử lý, giải quyết vấn đề giúp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty được liên tục, tuân thủ pháp luật, an toàn và hiệu quả.
- TGD và các thành viên Ban TGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đảm bảo tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật và Điều lệ, Quy chế trong điều hành, quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh.
- Hoạt động đầu tư, các giao dịch có giá trị lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty, các hợp đồng giao dịch với bên có liên quan và các vấn đề quan trọng khác đều được Ban TGD báo cáo trình ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua theo thẩm quyền trước khi triển khai thực hiện, đảm bảo các nguyên tắc, trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và tránh xung đột về lợi ích trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Ban TGD đã thực hiện nghiêm túc và kịp thời các nguyên tắc trong phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát; đã tạo điều kiện cần thiết và đầy đủ để BKS thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty và các nhiệm vụ khác được giao theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Một số nội dung cần thiết, quan trọng Ban TGD đã kịp thời thông báo, gửi tài liệu hồ sơ đầy đủ và mời BKS tham dự các cuộc họp của Ban TGD làm cơ sở cho BKS đánh giá các hoạt động của Ban TGD cũng như có thể đưa ra được các khuyến nghị kịp thời.
- Trong năm Ban KS đã phối hợp, giám sát chặt chẽ trong công tác đấu thầu các dự án lớn để đạt được kết quả như dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, dự án xây dựng đường nổi cảng Liên Chiểu - Đà Nẵng....

3. Kết quả giám sát về hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan.

Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ và các bên liên quan đã được HĐQT, BDH thống kê, thể hiện cụ thể, đầy đủ tại các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 của Công ty.

Qua tham dự các cuộc họp và kiểm tra, rà soát biên bản, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT về thông qua các giao dịch nêu trên, BKS nhận thấy ĐHĐCĐ, HĐQT đã thực hiện đúng phạm vi thẩm quyền theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; các hợp đồng, giao dịch được thông qua đảm bảo đúng thẩm quyền phê duyệt, nội dung giao dịch tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình tài chính và nhu cầu của Công ty; việc công bố thông tin, thông báo về các giao dịch thực hiện đảm bảo đầy đủ, kịp thời, minh bạch theo đúng quy định.

Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao, BKS ghi nhận trong năm không có trường hợp ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ và các bên liên quan nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền thông qua theo quy định.

4. Thẩm định các báo cáo kết quả kinh doanh của công ty, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty.

Các báo cáo được Hội đồng quản trị đã được gửi đầy đủ đến BKS để thực hiện nhiệm vụ thẩm định của BKS trước khi trình ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật. Các báo cáo đã phản ánh trung thực, đầy đủ các hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

II. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CỦA TỪNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.

1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023

- Căn cứ kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023, trong năm Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện chi tiết các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của mình và tập trung vào các vấn đề chủ yếu vào các nội dung sau:
- + Giám sát việc thực thi, tuân thủ Điều lệ, Quy chế của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của pháp luật trong công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty;
- + Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT nhằm bảo vệ quyền lợi các cổ đông Công ty;
- + Giám sát tính minh bạch của hoạt động tài chính, các Báo cáo tài chính, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Giám sát việc triển khai các chức năng, nhiệm vụ và tính minh bạch của thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành (“BDH”) theo luật định. Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và một số các cuộc họp của BDH để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BDH trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình;
- + Giám sát việc thực hiện các quy trình nội bộ, có ý kiến đóng góp kịp thời để Công ty, các ban chuyên môn điều chỉnh và tuân thủ đúng các nguyên tắc đặt ra;

- + Giám sát, kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin (“CBTT”) của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán và tính chính xác, minh bạch, kịp thời trong nội dung thông tin công bố.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc với thái độ nghiêm túc vì lợi ích của cổ đông, sự phát triển vững mạnh của Công ty. BKS đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Báo cáo đánh giá thành viên BKS.

Trong năm 2023, BKS HHV hoạt động ổn định với cơ cấu gồm 03 (ba) thành viên được phân công nhiệm vụ như sau:

stt	Họ tên	Chức danh	Nhiệm vụ được phân công
1	Nguyễn Minh Giang	Trưởng BKS	Đại diện BKS tham gia và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Điều hành và các cuộc họp khác của công ty. Trường hợp không tham dự được có thể cử thành viên khác tham dự; kiểm soát chung hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản trị và điều hành công ty; các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban kiểm soát.
2	Cam Thị Minh Hải	Thành viên	Phụ trách kiểm soát, giám sát các hoạt động của Công ty liên quan đến công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính; xem xét các sổ sách kế toán, ghi chép kế toán. Giám sát tình hình tài chính của Công ty; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty; Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và các vấn đề khác liên quan đến tài chính – kế toán của doanh nghiệp.
3	Phan Thị Mai	Thành viên	Phụ trách việc giám sát các hoạt động của công ty liên quan đến vấn đề pháp lý bao gồm việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế trong các hoạt động kinh doanh của Công ty; tiếp nhận và đề xuất phương án giải quyết các khiếu nại, ý kiến của cổ đông; soát xét các

			hợp đồng, giao dịch giữa các bên có liên quan theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty; các vấn đề khác liên quan đến pháp lý doanh nghiệp.
--	--	--	---

Các thành viên BKS đều thỏa mãn các yêu cầu theo quy định của pháp luật tại Điều 168 và 169 Luật Doanh nghiệp 2020.

Đánh giá hoạt động của các thành viên:

- Trong phạm vi công việc được phân công phụ trách, từng thành viên đã thể hiện rõ năng lực và tinh thần trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao; thực hiện công tác giám sát thường xuyên với vai trò độc lập, khách quan với các hoạt động của Công ty và mục tiêu cao nhất là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát cụ thể, sâu sát từng nội dung trong các hoạt động của HĐQT và Ban TGD thuộc phạm vi giám sát của BKS. Mỗi thành viên tùy vào chuyên môn và lĩnh vực được phân công đưa ra các ý kiến, kiến nghị kịp thời để HĐQT và Ban TGD tham khảo.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và một số cuộc họp của Ban TGD khi được mời hoặc xét thấy cần thiết.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024.

Căn cứ định hướng và kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như cơ chế phối hợp giữa HĐQT, BDH và BKS đã được thiết lập trong các hoạt động kiểm tra, giám sát, BKS xác định kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

1. Tập trung vào công tác kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
2. Tăng cường nâng cao hoạt động giám sát tuân thủ đối với các nội dung yêu cầu của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ và Quy chế Công ty;
3. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo việc triển khai các hoạt động của Công ty đúng định hướng và mục tiêu của các cổ đông, bảo vệ quyền lợi tối ưu nhất cho các cổ đông Công ty.
4. Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất các hồ sơ sổ sách tài chính kế toán, việc hoạch toán, lập và kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty. Rà soát và đánh giá tính hiệu quả của các hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro nhằm đưa ra các kiến nghị, cảnh báo kịp thời cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản trị điều hành.
5. Xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp giữa BKS và HĐQT, Ban TGD Công ty năm 2024 phù hợp với kế hoạch hoạt động sau khi được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và tôn trọng nguyên tắc tuân thủ quy định, độc lập, bình đẳng giữa các cơ quan;
6. Tăng cường giám sát, theo dõi công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông của Công ty;

Trên đây là toàn văn Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát kính báo cáo ĐHCĐ xem xét, thông qua để có cơ sở triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN 



Nguyễn Minh Giang

 SÔNG ĐEO CẢ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

DỰ THẢO



QUY CHẾ

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát	3
Điều 3. Định nghĩa và giải thích.....	3
Điều 4. Nguyên tắc áp dụng pháp luật chuyên ngành	5
CHƯƠNG II. KIỂM SOÁT VIÊN	5
Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên	5
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên.....	6
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên.....	6
Điều 8. Trưởng Ban Kiểm soát.....	6
Điều 9. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên.....	7
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	8
Điều 11. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	8
Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	9
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT	10
Điều 13. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	10
Điều 14. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát	12
Điều 15. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .	13
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	13
Điều 16. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	13
Điều 17. Biên bản họp Ban Kiểm soát	13
CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	14
Điều 18. Trình báo cáo hàng năm.....	14
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích hợp pháp khác của Kiểm soát viên.....	15
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	15
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	16
Điều 21. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên.....	16
Điều 22. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.....	16
Điều 23. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị	17
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	18
Điều 24. Sửa đổi Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát	18
Điều 25. Hiệu lực thi hành.....	18

Quy chế (sửa đổi, bổ sung) này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả thông qua tại Nghị quyết số 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
- Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên.

ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát trong hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

ĐIỀU 3. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

- Trong Quy chế này, trừ khi được quy định khác đi, các từ và thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - “**Công ty**” là CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ;
 - “**Quy chế**” là Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
 - “**Điều lệ Công ty**” là Điều lệ của Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
 - “**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**” là Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty và các bản sửa đổi, bổ sung, thay thế của Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
 - “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
 - “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
 - “**Cổ đông**” nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần của Công ty;

- h) **“Đại hội đồng cổ đông”** nghĩa là Đại hội đồng cổ đông của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty;
- i) **“Hội đồng quản trị”** nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty;
- j) **“Ban Kiểm soát”** nghĩa là Ban Kiểm soát của Công ty;
- k) **“Người quản lý Công ty”** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- l) **“Người điều hành Công ty/Ban Điều hành/Ban Tổng Giám đốc”** là Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
- m) **“Người nội bộ của Công ty”** là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và điểm k khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty, bao gồm:
- (i) Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị;
 - (ii) Người đại diện theo pháp luật của Công ty;
 - (iii) Tổng Giám đốc;
 - (iv) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - (v) Trưởng Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - (vi) Thư ký Công ty;
 - (vii) Người phụ trách quản trị Công ty;
 - (viii) Người được ủy quyền công bố thông tin.
- n) **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và điểm l khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty, bao gồm:
- (i) Công ty và người nội bộ của Công ty;
 - (ii) Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% (*mười phần trăm*) số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty;
 - (iii) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - (iv) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - (v) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - (vi) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- (vii) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. “**Pháp luật**” có nghĩa là tất cả các luật, nghị định, thông tư, quyết định và các văn bản có hiệu lực pháp lý khác do bất kỳ một cơ quan Nhà nước nào ban hành (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tùy từng thời điểm) và có liên quan đến Công ty. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.
 3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng đến nội dung của Quy chế này.
 4. Các từ ngữ được quy định tại Quy chế này mà không được định nghĩa hoặc giải thích tại Điều này (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) có ý nghĩa tương tự như trong Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 4. NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II KIỂM SOÁT VIÊN

ĐIỀU 5. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; trong đó, có quyền tiếp nhận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.
2. Kiểm soát viên có nghĩa vụ sau đây:
 - a) Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế nội bộ của Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;
 - b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
 - c) Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - d) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp vi phạm quy định về nghĩa vụ tại khoản 2 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

4. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

ĐIỀU 6. NHIỆM KỶ VÀ SỐ LƯỢNG KIỂM SOÁT VIÊN

1. Ban Kiểm soát của Công ty có 03 (*ba*) Kiểm soát viên, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 (*năm*) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa ($1/2$) số thành viên thường trú tại Việt Nam.
3. Trường hợp tất cả Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

ĐIỀU 7. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty và công ty mẹ của Công ty;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (*ba*) năm liền trước đó;
 - g) Không phải là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của Nhà nước tại Công ty mẹ của Công ty và tại Công ty;
 - h) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những Kiểm soát viên được bầu bổ sung, thay thế.

ĐIỀU 8. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số Kiểm soát viên theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong

các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 9. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban Kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và phải được công bố tối thiểu 10 (*mười*) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên.
2. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác mà ứng viên đang nắm giữ, bao gồm cả chức danh Kiểm soát viên của công ty khác;
 - e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty trong trường hợp ứng cử viên đó đang làm Kiểm soát viên của Công ty;
 - f) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);
 - g) Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
 - h) Các thông tin khác (nếu có).
3. Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các Cổ đông phổ thông tự mình đề cử hoặc có thể tự nguyện hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời, thông báo cho Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi thực hiện đề cử.
 - b) Căn cứ số lượng Kiểm soát viên và tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần phổ thông tại Công ty, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 10. CÁC THỨC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 11. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM, THAY THẾ VÀ BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
 - a) Kiểm soát viên không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Điều 7 Quy chế này;
 - b) Kiểm soát viên có đơn từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy định, quy chế khác của Công ty;
 - d) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế Kiểm soát viên ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
 4. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

ĐIỀU 12. THÔNG BÁO VỀ VIỆC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác, bao gồm cả chức danh Kiểm soát viên của công ty khác;
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty trong trường hợp ứng cử viên đó đang làm Kiểm soát viên của Công ty;
 - g) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
2. Công ty phải công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).
3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 13. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty. Cụ thể, Ban Kiểm soát có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
 - b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 (sáu) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - d) Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
 - f) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên;
 - g) Thực hiện kiểm tra theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - h) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - i) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty; được nhận các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các tài liệu có liên quan cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;

- j) Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty vi phạm quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản lý, điều hành doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty và quy chế, quy định nội bộ của Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- k) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- l) Có quyền tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- m) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- o) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- p) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- q) Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty;
- r) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp và việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty;
- s) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người điều hành khác của Công ty;
- t) Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông;
- u) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- v) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- w) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

- (i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích hợp pháp khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều 45 Điều lệ Công ty;
 - (ii) Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
 - (iii) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
 - (iv) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (*ba*) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - (v) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
 - (vi) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông.
- x) Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh hoặc địa điểm khác, có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
 - y) Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - z) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Ban Kiểm soát phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 14. QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác của Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban Kiểm soát.

ĐIỀU 15. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG VIỆC TRIỆU TẬP HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - b) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty;
 - c) Khi có yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện;
 - d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại

CHƯƠNG IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 16. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 (*hai*) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (*hai phần ba*) số Kiểm soát viên.
2. Ban Kiểm soát có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác theo quyết định của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

ĐIỀU 17. BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT

1. Các cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới các hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm

bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lập chi tiết, rõ ràng và đảm bảo các nội dung sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và thông qua tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và người ghi biên bản.
 - j) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (nếu có).
2. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Trường hợp người ghi biên bản và/hoặc thành viên dự họp từ chối ký biên bản họp Ban Kiểm soát nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Ban Kiểm soát tham dự họp ký và có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, trừ điểm i khoản 1 Điều này, thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc người ghi biên bản và/hoặc Kiểm soát viên dự họp từ chối ký biên bản họp.
 3. Chủ tọa cuộc họp, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Ban Kiểm soát.
 4. Biên bản họp Ban Kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

ĐIỀU 18. TRÌNH BÁO CÁO HÀNG NĂM

Các báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát;

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều 45 Điều lệ Công ty;
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
5. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (*ba*) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ đông.
9. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

ĐIỀU 19. THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích hợp pháp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích hợp pháp khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh khác một cách hợp lý khi họ thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Tổng mức chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập chi tiết thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

ĐIỀU 20. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

Việc công khai các lợi ích liên quan của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà Kiểm soát viên làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của Kiểm soát viên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (*mười phần trăm*) vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
 3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
 4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của Kiểm soát viên không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 21. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC KIỂM SOÁT VIÊN

1. Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Kiểm soát viên.

ĐIỀU 22. MỐI QUAN HỆ GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty. Ban Kiểm soát có chức năng giám sát Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty vì mục tiêu lợi ích hợp pháp cao nhất cho Công ty.
2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty báo cáo và cung cấp tài

liệu do Công ty phát hành. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm phối hợp cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.

3. Tại các cuộc họp của Ban Điều hành Công ty, Tổng Giám đốc căn cứ vào tính chất, nội dung cuộc họp để thông báo mời đại diện Ban Kiểm soát tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp. Ban Kiểm soát có quyền cử đại diện tham gia các cuộc họp của Công ty theo thông báo mời họp hoặc khi xét thấy cần thiết.
4. Ban Điều hành có trách nhiệm triển khai các giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành Công ty đã được chỉ ra trong báo cáo đánh giá hoặc kết luận kiểm tra của Ban Kiểm soát; đồng thời, phải thông tin kịp thời cho Ban Kiểm soát tiến độ, kết quả xử lý, khắc phục đó.
5. Khi phát hiện Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban Điều hành Công ty vi phạm trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Khi phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Tổng Giám đốc và/hoặc Ban Điều hành có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

ĐIỀU 23. MỐI QUAN HỆ GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập, phối hợp chặt chẽ và liên tục, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Các nghị quyết, quyết định, báo cáo và các văn bản khác của Hội đồng quản trị ban hành hoặc thông qua phải được gửi cho Kiểm soát viên đảm bảo đầy đủ và kịp thời. Hội đồng quản trị phải cung cấp thông tin, gửi các nghị quyết, quyết định, báo cáo và các tài liệu, hồ sơ khác cho Kiểm soát viên khi có yêu cầu.
3. Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty vi phạm pháp luật, Điều lệ, quy định, quy chế của Công ty. Hội đồng quản trị phải chỉ đạo xử lý, giải quyết ngay vấn đề theo thông báo, phản ánh của Ban Kiểm soát và thông báo kết quả xử lý, giải quyết cho Ban Kiểm soát.
4. Hội đồng quản trị phải thông báo ngay bằng văn bản đến Ban Kiểm soát nếu phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời các vấn đề được nêu trong các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản

trị có quyền đưa ra ý kiến về các vấn đề mà Ban Kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 24. SỬA ĐỔI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong quá trình thực hiện, khi xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế này thì Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

ĐIỀU 25. HIỆU LỰC THI HÀNH

- Quy chế này gồm 07 (bảy) Chương và 25 (hai mươi lăm) Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2024.
- Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- Các vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty chưa được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế này sẽ do Ban Kiểm soát quyết định và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện. Trong trường hợp có bất kỳ nội dung nào của Quy chế này và/hoặc các văn bản hướng dẫn do Ban Kiểm soát ban hành trái với quy định tại của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty thì quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty mặc nhiên được áp dụng để điều chỉnh các nội dung đó.
- Quy chế này được lập thành 05 (năm) bản gốc bằng tiếng Việt và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc chữ ký của tối thiểu một nửa (1/2) tổng số Kiểm soát viên của Công ty./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)